TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91**/2023/HSST
Ngày: 03 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng L

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Kim H
Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2/ Bà Khưu Thị Ngọc B
Nghề nghiệp: Giáo viên
Nơi công tác: Trường Bồi dưỡng giáo dục – Phòng Giáo dục đào tạo quận T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều O – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử kín vụ án Hình sự thụ lý số 70/2023/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Nhung H; sinh năm: 1996, tại: Thành phố H; trú tại: F7 đường LG, Phường 15, Quận 11, Thành phố H; chỗ ở: 119 đường L, phường H, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 0/12; giới tính: Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh N, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Đặng Ngọc Ng, sinh năm 1963; vợ, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2023 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Em Lê Mỹ H, sinh ngày: 17/5/2007; trú tại: 26 đường Hoàng Xuân N, phường H, quận T, Thành phố H – Có đơn xin xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Em Lê Mỹ D, sinh ngày 02/2/2006; trú tại: 26 đường HN, phường H, quận T, Thành phố H – Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của em H1 và em D: Bà Lê Kim T, sinh năm 1974; trú tại: 134/2 đường C, Phường 2, quận B, Thành phố H, là mẹ ruột của em D và em H1 - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Nhung H là bạn trai của Lê Mỹ D, trong thời gian quen D thì H thường xuyên đến phòng trọ số 18, nhà số 26 đường N, phường P, quận T ngủ qua đêm cùng với D và em gái là Lê Mỹ H1 (sinh ngày 17/05/2007). Tại đây, H đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với em H1 02 lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 12/2021, H đến nhà em H1 tại phòng trọ số 18, nhà số 26 đường N, phường P, quận T ngủ lại qua đêm, H, D, em H1 cùng ngủ ở trên gác lửng phòng trọ: H nằm sát vách tường bên trái, D nằm giữa H và em H1; em H1 nằm sát vách tường bên phải. Đến khoảng 0 giờ 00 (không nhớ rõ ngày) thì H tỉnh dậy thấy D và em H1 đã ngủ say nên H nảy sinh ý định quan hệ tình dục với em H1, H đứng dậy đi qua nằm giữa em H1 và D. Sau đó, H nằm phía sau lưng em H1 và dùng tay phải sờ ngực, âm đạo của em H1 thì H1 hất tay H ra, lúc này H dùng 02 tay kéo quần em H1 đang mặc xuống ngang đùi gần đầu gối của em H1 (lúc này em H1 mặc áo thun ngắn tay màu đen, quần lửng bằng vải màu hồng, không mặc quần lót), thấy em H1 không phản ứng gì nên H nâng chân phải em H1 lên để lên đùi phải của H rồi H dùng tay phải luồn vào trong ống quần bên trái H đang mặc kéo dương vật đang cương cứng ra khỏi ống quần và đưa vào trong âm đạo của em H1 (lúc này H mặc quần đùi bằng thun, màu đen; áo thun tay ngắn, màu đen). Quan hệ được khoảng 1 phút thì H dùng 02 tay đẩy em H1 ra và xuất tinh ra ngoài. Khi quan hệ tình dục thì H không sử dụng bao cao su. Sau đó, H đi về chỗ cũ nằm ngủ.

Lần thứ hai: Khoảng tháng 2/2022, H tiếp tục qua phòng trọ trên chơi và ngủ lại qua đêm. Đến khoảng 23 giờ 30 phút (không nhớ rõ ngày) khi D đi tắm lúc này trên gác lửng phòng trọ chỉ có H và em H1 nên H tiếp tục nảy sinh ý định quan hệ tình dục với em H1. H liền đứng dậy đi qua chỗ em H1 đang nằm (em H1 nằm nghiêng bên trái hướng vào vách tường bên phải). Sau đó, H nằm phía sau lưng em H1 dùng tay phải sờ ngực, âm đạo của em H1. Thấy em H1 không phản ứng nên H dùng 02 tay kéo quần em H1 đang mặc xuống ngang đùi gần đầu gối của em H1 (lúc này em H1 mặc áo thun ngắn tay màu xanh, quần thể dục bằng thun màu đen, không mặc quần lót) rồi H nâng chân phải em H1 lên để lên đùi phải của H. Sau đó, H dùng tay phải luồn vào trong ống quần bên trái H đang mặc kéo dương vật đang cương cứng ra khỏi ống quần và đưa vào trong âm đạo của em H1 (lúc này H mặc quần đùi bằng thun, màu xám; áo thun tay ngắn, màu đen). Quan hệ được khoảng 1 phút thì H rút dương vật ra khỏi âm đạo của em H1 (H chưa xuất tinh). Khi quan hệ tình dục với em H1, H không sử dụng bao cao su. Sau đó, H đi về chỗ cũ nằm ngủ.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 52/TD.22 ngày 06/5/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế Tp. H kết luận:

- Màng trinh: Dãn rộng, không rách.
- Không thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn.
- Hiện diện ADN người nam trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn nhưng không đủ cơ sở so sánh với ADN của đối tượng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 tấm nệm kích thước 1,6m x 2m, là tấm nệm H nằm thực hiện hành vi quan hệ tình dục với em H1.
- 02 áo thun tay ngắn màu đen, 01 quần đùi màu xám, 01 quần đùi màu đen, là quần áo H mặc khi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với em H1.

Về phần dân sự: Em Lê Mỹ H1 và mẹ ruột của em là bà Lê Kim T (người giám hộ) yêu cầu bị can Huỳnh Nhung H bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (là tiền tổn hại về tinh thần và sức khỏe).

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSQ.TP ngày 09 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Huỳnh Nhung H về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhung H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

Bị cáo Huỳnh Nhung H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Huỳnh Nhung H là bạn trai của Lê Mỹ D nên thường xuyên đến phòng trọ số 18, nhà số 26 đường N, phường P, quận T để ngủ qua đêm cùng với D và em gái của D là Lê Mỹ H1, sinh ngày 17/5/2007. Bị cáo H đã có hành vi quan hệ tình dục với em H1 hai lần vào khoảng tháng 12/2021 và khoảng tháng 02/2022 khi em H1 mới 14 tuổi 07 tháng. Sau đó, em H1 kể lại cho gia đình nghe và gia đình đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan công an.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Nhung H phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã nhiều lần có hành vi giao cấu với em H1 nên Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em, xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của con người. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi giao cấu với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ việc thiếu hiểu biết về pháp luật và nhận thức hạn chế nên bị cáo đã cố ý phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho em Lê Mỹ H1 số tiền 30.000.000 đồng theo quy định tại các Điều 585, 586 và 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 tấm nệm kích thước 1,6m x 2m, là tấm nệm H nằm thực hiện hành vi quan hệ tình dục với em H1; 02 áo thun tay ngắn màu đen, 01 quần đùi màu xám, 01 quần đùi màu đen, là quần áo H mặc khi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với em H1, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi quan hệ tình dục với em Lê Mỹ D vào ngày 14/4/2022, tuy nhiên, lúc này em D đã được 16 tuổi 02 tháng và D hoàn toàn tự nguyện, vì vậy, không có cơ sở xử lý bị cáo H về hành vi này.

[7] Án phí: Bị cáo Huỳnh Nhung H phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhung H phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ".

[3] Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhung H 04 (bốn) năm tù giam.
Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 4 năm 2023.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 586 và 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Huỳnh Nhung H với người đại diện hợp pháp của em Lê Mỹ H1, buộc bị cáo Huỳnh Nhung H phải bồi thường cho em Lê Mỹ H1 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tấm nệm kích thước 1,6m x 2m; 02 (hai) áo thun tay ngắn màu đen, 01 (một) quần đùi màu xám, 01 (một) quần đùi màu đen

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 75/PNK ngày 09/5/2023 của Công an quận T).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Nhung H nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Huỳnh Nhung H; bà Lê Kim T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Bị hại; người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP.H
- VKS Q.T.
- THA quận T.
- Công an Q.T
- Trại tạm giam Chí H;
- Công an TP.H
- Sở Tư pháp TP.H
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng L